TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HSST
Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Quế Lan – Quận Đoàn quận Ô

2/ Bà Ngô Thị Út Hậu – Hội Chữ thập đỏ quận Ô

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2006 tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 (sống) và bà Lê Thị Kiều T, sinh năm 1985 (sống); anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1986 và bà **Lê Thị Kiều T**, sinh năm 1985 (Là cha mẹ của bị cáo). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Số 118/90/12A, đường Liên Khu 5/6, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Ông N có đơn xin vắng mặt, bà T có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông **Nguyễn Hoàng D** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1) Anh **Tô Thanh P,** sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

2) Anh **Đoàn Thanh H**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

3) Anh **Trịnh Quang S**, sinh năm 1981. Đăng ký thường trú: Phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

4) Anh **Trần Xuân Đ**, sinh năm 1984. Đăng ký thường trú: Khu vực II, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện nay: Phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

5) Anh **Trần Vũ Phương T**, sinh năm 1981. Đăng ký thường trú: Số 166/202, Đoàn Văn B, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu vực 5, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2) Anh **Phạm Văn A**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

3) Anh **Trang Diên B**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 177, khu vực 12, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

4) Bà **Phạm Phương H**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện tại: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

5) **Võ Minh Q,** sinh năm 2006. Người đại diện hợp pháp: Bà **Phạm Phương H**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

6) Anh **Phạm Văn L** sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu vực 14, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên Nguyễn Lê Đ nảy sinh ý Đ trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Trong thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 7/2022, Đ đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Ô, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Thông qua một người tên Phi Đ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), Đ biết trong Trạm y tế phường T có tài sản lấy trộm. Nên khoảng 05 giờ ngày 08/4/2022 Đ đi bộ đến Trạm y tê phường T, phát hiện ông Tô Thanh P để điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 20 màu xanh trên bàn và đã đi ra ngoài nên Đ vào lấy trộm điện thoại rồi đem bán cho anh Phạm Văn A là nhân viên tại cửa hàng điện thoại Lâm Mobile thuộc khu vực 14, phường C được số tiền 4.000.000 đồng, anh A đã bán lại cho anh Trang Diên B, anh B đã bán lại cho người tên Q (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi bán được điện thoại, Đ cho Võ Minh Q số tiền 1.000.000 đồng để sửa xe và bà Phạm Phương H là mẹ của Quý số tiền 1.000.000 đồng để chữa bệnh, cho Phi Đ số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ kết luận định giá số 48/KL-HĐĐTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: 01 (một) điện thoại Samsung Note 20 màu xanh đã qua sử dụng (chưa thu hồi được tài sản), giá trị còn lại của tài sản vào ngày 08/4/2022 (thời điểm mất trộm tài sản) là 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 13/4/2022, do không có tiền tiêu xài nên Đ này sinh ý Đ đi tìm tài sản bán lấy tiền, Đ đi bộ từ nhà đến công trình xây dựng trụ sở Công an quận Ô thuộc khu vực H, phường T vào trong kho của công trình thấy anh Trịnh Quang S là bảo vệ công trình đang nằm ngủ trên võng, máy tính bảng đang để phía dưới nên Đ lấy trộm máy tính bảng hiệu SAMSUNG Galaxy Tab A màu trắng và 01 cục sạc pin dự phòng (trong đó máy tính bảng thuộc sở hữu của anh Trân Xuân Đ), đến ngày 16/4/2022, Đ đem đến cửa hàng điện thoại Lâm Mobile thuộc khu vực 14, phường C bán máy tính bảng cho anh Phạm Vũ L chủ cửa hàng được số tiền 600.000 đồng, Đ cho Võ Minh Q 100.000 đồng, còn lại 300.000 đồng công an thu giữ. Còn cục sạc dự phòng Đ cho anh của Q (Không rõ họ tên và địa chỉ) đem lên thành phố Hồ Chí Minh sử dụng.

Căn cứ kết luận định giá số 50/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đông định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A màu trắng, số IMEI 356136109305831,

màn hình bị nứt, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 2.000.000 đồng: 01 (một) cục sạc pin dự phòng đã qua sử dụng, giá còn lại của tài sản là 100.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 14/4/2022) là 2.100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/4/2022, Đ đi bộ đến xưởng gia công tại nhà của anh Đoàn Thanh H lấy trộm 02 (hai) quạt máy bơm cát đã được gia công, 01 (một) miếng sắt tròn dày 18 ly đường kính 34cm và 01 (một) con đội tải trọng 30 tấn, Đ đem về cất giấu bên hông nhà bà Phạm Phương Hồng. Sau đó đã bán cho người mua phế liệu ở gần cầu Ô thuộc phường C được số tiền 852.000 đồng, Đ cho bà Phạm Phương H số tiền 300.000 đồng, còn lại Đ tiêu xài.

Căn cứ kết luận định giá số 44/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2022 của của Hội đông định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: 02 (hai) máy quạt máy bơm cát (đã được gia công) giá trị còn lại của tài sản là 1.866.000 đồng: 01 (một) miếng sắt tròn dày 18 ly, đường kính 34cm (đã được gia công) giá trị còn lại của tài sản là 187.000 đồng: 01 (một) con đội tải trọng 30 tấn đã qua sử dụng giá trị còn lại của tài sản là 1.133.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 23/4/2022) là 3.186.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ ngày 22/7/2022, Đ đi bộ đến vựa cá Nam Liên thuộc khu vực H, phường T phát hiện xe ô tô tải của anh Trần Vũ Phương T đang đổ trước vựa cá, tài xế xuống xe nhưng cửa kính bên trái của xe không đóng nên Đ lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh để ở phía trong xe, đến sáng cùng ngày Đ đem điện thoại bán cho anh Nguyễn Văn H là chủ cửa hàng điện thoại Nguyễn Hiếu được số tiền 1.000.000 đồng, số tiền bán được Đ tiêu xài cá nhân hết, sau đó anh H đã bán lại điện thoại cho khách hàng (không rõ họ tên và địa chỉ).

Căn cứ kết luận định giá số 76/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: 01 (một) điện thoại hiệu OPPO Reno 6Z (đã qua sử dụng): Imei: 868311055797494, chưa thu hồi được tài sản. Giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 22/7/2022) là 5.067.000 đồng.

Tổng cộng các tài sản bị mất trộm có giá trị là: 18.353.000 đồng.

Đối với bà Phạm Phương H và Võ Minh Q thừa nhận Đ có cho tiền bà H hai lần với tổng số tiền 1.300.000 đồng, cho Q số tiền 1.100.000 đồng, nhưng bà

H và Q không biết tiền và tài sản là do Đ trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý đối với bà H và Q.

Đối với anh Phạm Văn A, anh Nguyễn Văn H, anh Phạm Vũ L và anh Trang Diên B có mua tài sản do Đ bán, nhưng không biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với người thanh niên tên Phi Đen chỉ chỗ cho Đ đến Trạm y tế phường T lấy trộm tài sản, Đ khai không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh làm việc được sẽ xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A màu trắng số IMEI 356136109305831, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Xuân Đ là chủ sở hữu; Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Vũ Phương T yêu cầu bồi thường số tiền là 5.067.000 đồng; Anh Tô Thanh P yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; Anh Đoàn Thanh H và anh Trịnh Quang S không yêu cầu bồi thường; Anh Trần Xuân Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 21/10/2022 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Lê Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có: Tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hỏi cung bị can ngày 14/9/2022 (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo (có bà Lê Thị Kiều T là đại diện hợp pháp) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Tô Thanh P số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), bồi thường cho bị hại anh Trần Vũ Phương T số tiền 5.067.000 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh và điều luật truy tố bị cáo theo nội dung cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc, nhận thấy bị cáo đã ăn năn hối hận, có khả năng cải tạo, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách địa phương, có thể giáo dục sửa chữa, bị hại Đoàn Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, đề nghị giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa sai lầm, có điều kiện bồi thường cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù.

- Bị cáo (có bà Lê Thị Kiều T là đại diện hợp pháp) thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận: Viện kiểm sát đã xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chỉ có một bị hại là Đoàn Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất phạm tội nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị hại anh Đoàn Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội.

- Bị hại anh Đoàn Thanh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H không có ý kiến gì khác.

- Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sơ hở lúc anh Tô Thanh P, anh Trịnh Quang S, anh Đoàn Thanh H và anh Trần Vũ Phương T không cảnh giác trong việc quản lý tài sản nên Nguyễn Lê Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản, cụ thể: Vào ngày 08/4/2022 lấy trộm 01 (một) điện thoại Samsung Note 20 màu xanh trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) của anh Tô Thanh P; Vào ngày 13/4/2022 lấy trộm 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A màu trắng và 01 (một) cục sạc pin dự phòng trị giá 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng) của anh Trần Xuân Đ; Vào ngày 23/4/2022 lấy trộm 02 (hai) máy quạt máy bơm cát, 01 (một) miếng sắt tròn và 01 (một) con đội tải trọng 30 tấn trị giá 3.186.000 đồng (Ba triệu một trăm tám mươi sáu ngàn đồng) của anh Đoàn Thanh H; Vào ngày 22/7/2022 lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z tri giá 5.067.000 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) của anh Trần Vũ Phương T. Với cách thức trên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 (bốn) lần với tổng số tiền là 18.353.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Hành vi bị cáo lấy trộm tổng số tiền là 18.353.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm năm mươi ba ngàn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Ô truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền

sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người chưa thành niên, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế, nhưng bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chỉ vì tham lam, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn do cha mẹ đi làm ăn xa nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, bị hại Đoàn Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo: Người phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức không đầy đủ được tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi phạm tội. Xét các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc để nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt là 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo (có bà Lê Thị Kiều T là đại diện hợp pháp) đồng ý bồi thường tổng số tiền 13.067.000 đồng (Mười ba triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) cho bị hại như sau: Bồi thường cho anh Tô Thanh P số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), bồi thường cho anh Trần Vũ Phương T số tiền là 5.067.000 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Ngoài ra bị hại Đoàn Thanh H, Trần Xuân Đ và Trịnh Quang S không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Đối với bà Phạm Phương H và Võ Minh Q thừa nhận Đ có cho tiền bà H hai lần với tổng số tiền 1.300.000 đồng, cho Q số tiền 1.100.000 đồng, bà H và Q không biết tiền và tài sản là do Đ trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý đối với bà H và Q.

Đối với anh Phạm Văn A, anh Nguyễn Văn H, anh Phạm Vũ L và anh Trang Diên B có mua tài sản do Đ bán, nhưng không biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với người thanh niên tên Phi Đ chỉ chỗ cho Đ đến Trạm y tế phường T để lấy trộm tài sản, Đ khai không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cở sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Lê Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Lê Đ 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/10/2022 của Công an quận Ô Môn)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hỏi cung bị can ngày 14/9/2022 (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo (có bà Lê Thị Kiều T là đại diện hợp pháp của bị cáo) có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 13.067.000 đồng (Mười ba triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) cho bị hại như sau: Bồi thường cho anh Tô Thanh P số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), bồi thường cho anh Trần Vũ Phương T số tiền là 5.067.000 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp 653.350 đồng (Sáu trăm năm mươi ba ngàn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.